

Số 1217/BTC-CST

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2024

V/v lập đề nghị xây dựng dự án
Nghị quyết của Quốc hội về giảm
thuế giá trị gia tăng

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

Ngày 12/11/2024, Chính phủ đã có Nghị quyết số 218/NQ-CP về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10. Tại tiết (2), điểm 1b Mục I Nghị quyết, Chính phủ giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương sớm tổng kết, đánh giá và tham mưu, đề xuất ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, tiền sử dụng đất trong năm 2025 để có thể triển khai ngay từ đầu năm, nhất là việc tiếp tục gia hạn thực hiện giảm thuế giá trị gia tăng (GTGT) trong 6 tháng đầu năm 2025 để báo cáo Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8.

Thực hiện theo Nghị quyết của Chính phủ và quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã triển khai nghiên cứu xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế GTGT theo quy trình, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Bộ Tài chính đề nghị Quý cơ quan nghiên cứu có ý kiến về hồ sơ lập đề nghị xây dựng dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế GTGT.

Ý kiến xin gửi về Bộ Tài chính trước ngày 11/11/2024 để kịp tổng hợp, báo cáo Chính phủ trình Quốc hội ban hành nhằm tạo điều kiện cho người nộp thuế được sớm thụ hưởng chính sách giảm thuế GTGT (đồng thời gửi file về địa chỉ: nguyenngocanh3@mof.gov.vn; điện thoại: 024-22202828, máy lẻ 5137).

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp công tác của Quý cơ quan. / *h*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Hồ Đức Phúc (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Công TTĐT Chính phủ (để đăng website);
- Công TTĐT Bộ Tài chính (để đăng website);
- TCT, TCHQ, Viện CLCSTC, Vụ NSNN, Vụ PC (để tham gia ý kiến);
- Lưu: VT, CST (GTGT). (10b) *h*



Cao Anh Tuấn

TỜ TRÌNH

**Đề nghị xây dựng dự án Nghị quyết của Quốc hội về
giảm thuế giá trị gia tăng**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ đề nghị xây dựng dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế giá trị gia tăng (GTGT) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Ngày 12/11/2024, Chính phủ đã có Nghị quyết số 218/NQ-CP về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10. Tại tiết (2), điểm 1b Mục I Nghị quyết, Chính phủ giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương sớm tổng kết, đánh giá và tham mưu, đề xuất ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, tiền thuê đất trong năm 2025 để có thể triển khai ngay từ đầu năm, nhất là việc tiếp tục gia hạn thực hiện giảm thuế giá trị gia tăng (GTGT) trong 6 tháng đầu năm 2025 để báo cáo Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Về các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất

2.1.1. Tình hình triển khai các giải pháp hỗ trợ trong thời gian qua

Trong giai đoạn từ năm 2020-2023, trước ảnh hưởng của dịch Covid-19 và tác động của các vấn đề kinh tế, chính trị quốc tế đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân, Bộ Tài chính đã chủ động nghiên cứu, đề xuất, trình cấp có thẩm quyền cũng như ban hành theo thẩm quyền các giải pháp trong lĩnh vực tài chính với tổng quy mô hỗ trợ khoảng 700 nghìn tỷ đồng (năm 2020 khoảng 129 nghìn tỷ đồng, năm 2021 khoảng 145 nghìn tỷ đồng, năm 2022 khoảng 233 nghìn tỷ đồng và năm 2023 khoảng 196 nghìn tỷ đồng), đặc biệt là các giải pháp về gia hạn, miễn, giảm các khoản thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất (như gia hạn thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN), thuế thu nhập cá nhân (TNCN), thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB)) và tiền thuê đất; miễn, giảm thuế TNDN, thuế TNCN, thuế GTGT, thuế nhập khẩu, thuế bảo vệ môi trường (BVMT), cùng nhiều khoản phí, lệ phí và tiền thuê đất để hỗ trợ doanh

nghiệp, người dân và nền kinh tế. Theo đó, Bộ Tài chính đã trình cấp có thẩm quyền và ban hành theo thẩm quyền 60 văn bản quy phạm pháp luật (trong đó có: 11 Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; 19 Nghị định của Chính phủ; 04 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 26 Thông tư của Bộ Tài chính).

Trong năm 2024, Bộ Tài chính cũng đã tiếp tục chủ động nghiên cứu, đề xuất trình cấp có thẩm quyền cũng như ban hành theo thẩm quyền các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, người dân gắn với công tác xây dựng, giao dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) hàng năm để bảo đảm khả năng cân đối của NSNN cũng như để các địa phương chủ động trong việc thực hiện dự toán cân đối ngân sách địa phương. Các giải pháp về thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất đã và đang được thực hiện cho đến hết năm 2024 với quy mô hỗ trợ khoảng 191 nghìn tỷ đồng (trong đó: số tiền thuế và tiền thuê đất được gia hạn là khoảng 95 nghìn tỷ đồng; số tiền thuế, phí, lệ phí được giảm khoảng 96 nghìn tỷ đồng), cụ thể là:

- Tiếp tục thực hiện giảm (2%) thuế suất thuế GTGT như đã áp dụng năm 2023 đối với một số nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 10% từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2024 theo các Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội và Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 của Chính phủ; Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 và Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ. Dự kiến thực hiện giải pháp này số tiền thuế được giảm khoảng 49 nghìn tỷ đồng.

- Tiếp tục thực hiện giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong năm 2024 theo Nghị quyết số 42/2023/UBTVQH15 ngày 18/12/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Dự kiến thực hiện Nghị quyết này sẽ giảm thu NSNN năm 2024 khoảng 42,5 nghìn tỷ đồng.

- Tiếp tục gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN và tiền thuê đất trong năm 2024 theo Nghị định số 64/2024/NĐ-CP ngày 17/6/2024 của Chính phủ. Dự kiến số tiền thuế, tiền thuê đất được xem xét gia hạn là khoảng 84 nghìn tỷ đồng.

- Tiếp tục gia hạn thời hạn nộp thuế TTĐB phải nộp phát sinh của kỳ tính thuế tháng 5, tháng 6, tháng 7, tháng 8 và tháng 9 năm 2024 đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước theo Nghị định số 65/2024/NĐ-CP ngày 17/6/2024 của Chính phủ. Dự kiến số tiền thuế tiêu thụ đặc biệt được gia hạn khoảng 10,7 nghìn tỷ đồng.

- Tiếp tục giảm 50% mức thu lệ phí trước bạ từ tháng 9 đến hết tháng 11/2024 đối với xe ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước theo Nghị định số 109/2024/NĐ-CP ngày 29/8/2024 của Chính phủ. Dự kiến số tiền lệ phí trước bạ giảm khoảng 2.600 tỷ đồng.

- Tiếp tục giảm mức thu đối với 36 khoản phí, lệ phí, áp dụng từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 để hỗ trợ cắt giảm chi phí cho doanh

nghiệp, người dân trong năm 2024 theo Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ Tài chính. Dự kiến số tiền phí, lệ phí được giảm khoảng 700 tỷ đồng.

Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư quy định về phí, lệ phí của Bộ Tài chính nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến (có hiệu lực từ 01/12/2023 và áp dụng đến hết năm 2025). Với mức giảm phí, lệ phí từ 10% đến 50%, dự kiến thực hiện chính sách này sẽ hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khoảng 100 tỷ đồng/năm.

Ngoài ra, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 144/2024/NĐ-CP ngày 01/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài ngạch thuế quan, trong đó có điều chỉnh chính sách thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh. Đồng thời, hiện nay Bộ Tài chính đang xây dựng hồ sơ trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định việc giảm tiền thuê đất năm 2024 nhằm tiếp tục hỗ trợ nền kinh tế phục hồi, tăng trưởng, đặc biệt sau cơn bão số 3 (Yagi).

Việc ban hành và thực hiện các giải pháp nêu trên cũng đã nhận được sự đồng tình, ủng hộ và đánh giá cao của cộng đồng doanh nghiệp, người dân; góp phần hỗ trợ doanh nghiệp, người dân vượt qua khó khăn, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh để đóng góp vào kết quả tích cực về phát triển kinh tế - xã hội.

2.1.2. Đề xuất giải pháp thời gian tới

Có thể thấy trong thời gian qua nhiều giải pháp hỗ trợ về thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất nhằm giảm nghĩa vụ đóng góp của doanh nghiệp, người dân được triển khai thực hiện với giá trị hỗ trợ lớn, phạm vi hỗ trợ rộng, đã góp phần vào những kết quả tích cực trong phục hồi và phát triển kinh tế xã hội cũng như hoạt động của doanh nghiệp, người dân, qua đó đóng góp trở lại cho NSNN.

Tuy nhiên, bên cạnh những yếu tố tích cực thì cũng tồn tại không ít thách thức, rủi ro có thể ảnh hưởng tới việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế của năm 2025 (kế hoạch là 6,5%-7%). Kinh tế toàn cầu đang phải đối mặt với nhiều thách thức có thể kéo lùi đà tăng trưởng, từ sự gia tăng bất ổn địa chính trị tại nhiều khu vực, cho tới việc các quốc gia tăng cường theo đuổi chính sách bảo hộ kinh tế. Ở trong nước, tỷ lệ doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường vẫn có xu hướng cao; tiêu dùng, giải ngân đầu tư công chưa được như kỳ vọng; các yếu tố đầu vào trong sản xuất gặp nhiều rào cản cũng như khó khăn trong chuyển dịch mô hình tăng trưởng; đổi mới môi trường kinh doanh và cải cách thể chế mặc dù đạt được một số tiến bộ, nhưng vẫn chậm, tiềm ẩn nhiều rủi ro trong đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp, người dân... Thực tế này đang đặt ra nhiều thách thức đối với mục tiêu tăng trưởng của năm 2025 cũng như tác động không nhỏ tới hoạt động của doanh nghiệp, người dân là

động lực của tăng trưởng. Do đó, đòi hỏi cần có thêm giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, người dân và nền kinh tế để có thể tiếp tục duy trì đà phục hồi và tăng trưởng.

Từ thông lệ và kinh nghiệm triển khai các giải pháp về thuế thường được các nước áp dụng thì chủ yếu tập trung vào các sắc thuế nhằm giải quyết trực tiếp vấn đề khó khăn về dòng tiền cho doanh nghiệp như thuế GTGT, thuế TNDN, ngoài ra giảm chi phí về mặt bằng, tiền điện nước, tiền thuê đất và không sử dụng các sắc thuế TTĐB, thuế tài nguyên, thuế bảo vệ môi trường (trừ thuế BVMT đối với mặt hàng xăng, dầu, mỡ nhờn do là mặt hàng thiết yếu, có ảnh hưởng rộng khắp tới hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống người dân) bởi các sắc thuế này chỉ thu vào một nhóm hàng hóa, dịch vụ nhất định và không mang tính phổ quát đến mọi doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh (thuế TTĐB thu vào nhóm hàng hóa, dịch vụ cơ bản không khuyến khích sản xuất hoặc hạn chế tiêu dùng; thuế tài nguyên thu vào hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản; thuế BVMT thu vào sản phẩm, hàng hóa khi sử dụng gây tác động xấu đến môi trường). Các nước cũng thường không thực hiện giải pháp giảm thuế TNCN mà hỗ trợ thông qua phát tiền mặt trực tiếp cho người dân.

Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện các giải pháp hỗ trợ thời gian qua thì các giải pháp có hiệu quả cao, tác động tích cực ngay tới hoạt động của doanh nghiệp tập trung vào gia hạn thời hạn nộp thuế; giảm thuế GTGT, thuế BVMT (đối với các mặt hàng xăng, dầu, mỡ nhờn) và tiền thuê đất; giảm các khoản thu phí, lệ phí. Ngoài ra, qua rà soát thêm một số sắc thuế khác có thể xem xét giảm nghĩa vụ thì còn có thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, tuy nhiên tính hiệu quả không cao do số thu từ sắc thuế này thấp (chỉ hơn 02 nghìn tỷ đồng mỗi năm, chiếm 0,13% tổng thu NSNN; trong khi các quốc gia khác có số thu từ sắc thuế tương tự là 5% tổng thu hàng năm).

Để kịp thời ứng phó với diễn biến tình hình kinh tế - xã hội, đồng thời cân nhắc, tính toán phù hợp với điều kiện thực tế, cần thiết tiếp tục thực hiện một số giải pháp về thuế nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân trong năm 2025, tập trung vào các giải pháp được đánh giá mang lại hiệu quả cao, vừa giúp giảm giá thành hàng hóa, dịch vụ, kích thích tiêu dùng, thúc đẩy sản xuất kinh doanh và tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động, đồng thời góp phần kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và bảo đảm an sinh xã hội, đó là: giảm thuế GTGT; giảm thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn (Ngày 01/11/2024, Bộ Tài chính đã có công văn số 11859/BTC-CST gửi xin ý kiến Bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân đối với dự án Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn áp dụng cho năm 2025; ngày 08/11/2024, Bộ Tài chính đã có công văn số 12255/BTC-CST gửi xin ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp về dự án Nghị quyết).

2.2. Về chính sách giảm thuế GTGT

Trong giai đoạn 2022-2024, Quốc hội đã quyết nghị giảm 2% thuế suất

thuế GTGT đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 10% (còn 8%), trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ sau: viễn thông, công nghệ thông tin, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại, sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hoá chất, sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt tại các Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 về Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV; Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 về Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV; Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 về Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV. Giải pháp giảm thuế GTGT cùng với các giải pháp hỗ trợ về thuế, phí, lệ phí khác đang tạo điều kiện rất lớn giúp doanh nghiệp giảm được chi phí sản xuất, tăng lợi nhuận, tăng khả năng kích cầu.

Năm 2022, việc thực hiện chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 đã hỗ trợ cho doanh nghiệp và người dân tổng cộng khoảng 51,4 nghìn tỷ đồng, đã góp phần kích cầu tiêu dùng nội địa tăng cao, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2022 tăng 19,8% so với năm 2021.

Năm 2023, việc giảm thuế GTGT 2% theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 trong 6 tháng cuối năm 2023 đã hỗ trợ cho doanh nghiệp và người dân tổng cộng khoảng 23,4 nghìn tỷ đồng. Tính chung năm 2023, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 9,6% so với năm 2022.

Năm 2024, số thuế GTGT được giảm theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 và Nghị quyết số 142/2024/QH15 ước khoảng 49 nghìn tỷ đồng.

Theo thông tin về diễn biến kinh tế - xã hội thời gian qua tại Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của Chính phủ và Báo cáo thống kê tình hình kinh tế - xã hội 10 tháng đầu năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho thấy nhiều điểm tích cực:

Tình hình kinh tế - xã hội tháng sau tích cực hơn tháng trước, quý sau cao hơn quý trước¹, 9 tháng đạt nhiều kết quả quan trọng, cao hơn cùng kỳ trên hầu hết các lĩnh vực. Ước cả năm có 14/15 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch (chỉ tiêu GDP bình quân đầu người sẽ đạt nếu GDP tăng trưởng trên 7%).

Tăng trưởng GDP 9 tháng đạt 6,82%; ước cả năm đạt 6,8 - 7%, cao hơn mục tiêu Quốc hội giao (6 - 6,5%), thuộc nhóm nước có tốc độ tăng trưởng cao trong khu vực và thế giới, được nhiều tổ chức quốc tế lớn, có uy tín đánh giá cao.

¹ Trong đó, GDP Quý I tăng 5,87%, Quý II tăng 7,09%, Quý III tăng 7,4%.

Tính chung 10 tháng năm 2024: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 5.246,2 nghìn tỷ đồng, tăng 8,5% so với cùng kỳ năm trước; Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 3,78% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 2,69%. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 647,87 tỷ USD, tăng 15,8% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 14,9%; nhập khẩu tăng 16,8%². Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 23,31 tỷ USD. Tổng thu NSNN đạt 1.654,2 nghìn tỷ đồng, bằng 97,2% dự toán năm và tăng 17,3% so với cùng kỳ năm trước.

Từ kết quả đạt được nêu trên, có thể đánh giá rằng, chính sách giảm thuế GTGT 2% đã góp phần giúp giảm giá thành thông qua doanh nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế GTGT dẫn đến giảm giá bán của hàng hóa, dịch vụ cho người tiêu dùng, từ đó thúc đẩy sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, tiêu dùng của người dân, góp phần tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động và đạt được mục tiêu đề ra khi xây dựng chính sách giảm thuế GTGT là kích cầu tiêu dùng, thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển.

Bên cạnh những kết quả đạt được là cơ bản, nước ta còn những hạn chế, bất cập và tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức. Ổn định kinh tế vĩ mô còn tiềm ẩn rủi ro. Hoạt động sản xuất, kinh doanh còn gặp khó khăn; chi phí sản xuất còn cao; sức mua trong nước có dấu hiệu tăng chậm lại. Tổng cầu tiêu dùng trong nước được xem là một động lực quan trọng để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Theo Nghị quyết số 218/NQ-CP ngày 12/11/2024 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10, để góp phần tạo động lực thúc đẩy, phát triển cho nền kinh tế, cần tiếp tục thực hiện chính sách giảm thuế GTGT.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Kích cầu tiêu dùng, phù hợp với bối cảnh kinh tế hiện nay, qua đó thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh sớm phục hồi và phát triển để đóng góp trở lại cho NSNN cũng như nền kinh tế để thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, các Nghị quyết của Quốc hội, kiên trì giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh, tính tự chủ, khả năng chống chịu, thích ứng của nền kinh tế, đáp ứng kịp thời nhu cầu trước mắt và lâu dài, gắn kết chặt chẽ với Kế

² Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa mười tháng năm 2023 đạt 559,3 tỷ USD, giảm 10,8% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu đạt 292 tỷ USD, giảm 6,8%; nhập khẩu đạt 267,3 tỷ USD, giảm 14,8%.

hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025.

- Góp phần giảm giá thành hàng hóa, dịch vụ để thúc đẩy sản xuất kinh doanh và tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động.

- Đảm bảo dễ thực hiện nhằm tạo thuận lợi cho người nộp thuế, phù hợp với bối cảnh hiện nay.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này điều chỉnh đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ sau: Viễn thông, công nghệ thông tin, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, sản xuất kim loại và sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, ngành khai khoáng (không kể khai thác than), sản xuất than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất, các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt trong 6 tháng đầu năm 2025.

Phương án giảm thuế GTGT tại dự thảo Nghị quyết giữ nguyên như nội dung đã được quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15, Nghị quyết số 101/2023/QH15, Nghị quyết số 110/2023/QH15 và Nghị quyết số 142/2024/QH15.

2. Đối tượng áp dụng

- Các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hàng hóa và kinh doanh dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT.

- Cơ quan quản lý thuế, cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Chính sách:

Giảm 2% thuế suất thuế GTGT đối với một số nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng thuế suất thuế GTGT 10% (giữ nguyên nhóm hàng hóa, dịch vụ như đã được quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15, Nghị quyết số 101/2023/QH15, Nghị quyết số 110/2023/QH15 và Nghị quyết số 142/2024/QH15), thời gian áp dụng trong 6 tháng đầu năm 2025.

1. Mục tiêu của chính sách

Đảm bảo đúng mục tiêu kích cầu tiêu dùng, phù hợp với bối cảnh kinh tế hiện nay, qua đó thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh sớm phục hồi và phát triển để đóng góp trở lại cho NSNN cũng như nền kinh tế.

2. Nội dung của chính sách

Tiếp tục thực hiện chính sách giảm 2% thuế suất thuế GTGT đối với một số nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng thuế suất thuế GTGT 10% tương tự nội dung quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15, Nghị quyết số 101/2023/QH15, Nghị quyết số 110/2023/QH15, Nghị quyết 142/2024/QH15, thời gian áp dụng trong 6 tháng đầu năm 2025.

Đồng thời giao Chính phủ hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện chính sách này bảo đảm công khai minh bạch, hiệu quả.

3. Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn

- *Giải pháp thực hiện chính sách:*

Bộ Tài chính đề xuất giảm 2% thuế suất thuế GTGT, áp dụng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% (còn 8%), trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ sau: viễn thông, công nghệ thông tin, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại, sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hoá chất, sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

- *Lý do lựa chọn:*

+ Luật thuế GTGT hiện hành quy định 02 mức thuế suất thuế GTGT 5% và 10% (không kể mức 0% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu; đối tượng không chịu thuế GTGT). Số thuế phải nộp = số thuế GTGT đầu ra - số thuế GTGT đầu vào. Hàng hóa, dịch vụ mua vào của cơ sở kinh doanh có loại áp dụng thuế suất 10%, 5% hoặc không chịu thuế GTGT. Do vậy, đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT 5% thì cơ bản số thuế GTGT đầu ra nhỏ hơn số thuế GTGT đầu vào nên cơ sở kinh doanh thường không phát sinh số thuế GTGT phải nộp. Đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT 10% thì sẽ phát sinh số thuế GTGT phải nộp (thuế GTGT đầu ra lớn hơn thuế GTGT đầu vào).

+ Việc thực hiện giảm thuế GTGT đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ trên đã được quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15, Nghị quyết số 101/2023/QH15, Nghị quyết số 110/2023/QH15, Nghị quyết số 142/2024/QH15 và thực hiện ổn định trong giai đoạn 2022-2024.

(Báo cáo tổng kết đánh giá tình hình thực hiện giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa XV - trình kèm)

- *Về thời gian áp dụng:* Từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 30/6/2025.

- *Hình thức thực hiện:* Nghị quyết của Quốc hội.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Dự kiến nguồn lực để thi hành Nghị quyết như sau:

- Từ nguồn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương;
- Từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết

Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết bao gồm các nội dung được xác định như sau:

- Tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết:

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện phổ biến, giáo dục Nghị quyết và các quy định liên quan; Bộ Tài chính xây dựng nội dung thông tin, tuyên truyền phổ biến những yêu cầu, nội dung và các quy định của Nghị quyết kịp thời đến các cơ quan, tổ chức và người dân, giúp hiểu biết, nắm bắt pháp luật kịp thời để thực hiện.

- Bảo đảm nguồn lực thực hiện:

+ Bộ Tài chính có chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể để Cục Thuế và Cục Hải quan các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

+ Được bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các quy định trong Nghị quyết, ngoài nguồn kinh phí do NSNN cấp, huy động nguồn lực từ cơ quan, đơn vị và địa phương, hỗ trợ của các tổ chức xã hội, tổ chức quốc tế hoặc lồng ghép vào các chương trình, dự án khác để có nguồn kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện Nghị quyết.

- Kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thực hiện:

Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thi hành Nghị quyết.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI, QUỐC HỘI

Căn cứ quy định tại Điều 146 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về các trường hợp xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn “trường hợp cấp bách để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn”, quy định tại Điều 147 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: “trình Quốc hội quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành luật, nghị quyết của Quốc hội”, Bộ Tài chính trình Chính phủ:

- Trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH), Quốc hội cho phép xây dựng dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế GTGT theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp thay mặt Chính phủ thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ ký Tờ trình UBTVQH, Quốc hội để bổ sung dự án Nghị quyết vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 của Quốc hội theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và thông qua ngay tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV.

Bộ Tài chính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin trình kèm: Dự thảo Nghị quyết; Báo cáo tổng kết đánh giá tình hình thực hiện giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 về Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV; Báo cáo đánh giá tác động)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Hồ Đức Phúc (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Lưu: VT, CST (GTGT).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Cao Anh Tuấn

Nghị quyết số: /2024/QH15

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

Dự thảo 1

NGHỊ QUYẾT
Về giảm thuế giá trị gia tăng**QUỐC HỘI**

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14;

Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 31/2013/QH13, Luật số 71/2014/QH13 và Luật số 106/2016/QH13;

QUYẾT NGHỊ:**Điều 1. Phạm vi áp dụng**

1. Giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng, áp dụng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% (còn 8%), trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ sau: Viễn thông, công nghệ thông tin, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, sản xuất kim loại và sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, ngành khai khoáng (không kể khai thác than), sản xuất than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất, các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

2. Thời gian áp dụng giảm thuế giá trị gia tăng 2% quy định tại khoản 1 Điều này từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2025.

Điều 2. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

- Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm .
- Giao Chính phủ quy định chi tiết Điều 1 và triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày tháng năm 2024.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Trần Thanh Mẫn

BÁO CÁO

Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV

Ngày 29/6/2024, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 142/2024/QH15 về Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV. Tại khoản 15 Nghị quyết quy định: Giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm a, mục 1.1, khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024.

Ngày 30/6/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 72/2024/NĐ-CP quy định chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội. Trong đó, quy định cụ thể về các nhóm hàng hóa, dịch vụ không được giảm thuế GTGT theo Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 72/2024/NĐ-CP. Phụ lục được xây dựng trên cơ sở Danh mục Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ và Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024.

Việc thực hiện kịp thời giải pháp giảm thuế GTGT cùng với các giải pháp về thuế, phí và lệ phí khác trong năm 2024 đã góp phần tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân, hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, tác động tích cực đến nhiều mặt kinh tế - xã hội. Cụ thể như sau:

I. TỔNG KẾT, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIẢM THUẾ GTGT

1. Kết quả đạt được

Dịch Covid-19 xảy ra đã gây hậu quả nặng nề và kéo dài, tác động đến mọi mặt của đời sống, kinh tế - xã hội, cùng với sự biến đổi khí hậu, thiên tai, bão lũ đã làm cho nền kinh tế - xã hội nước ta phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức lớn, hầu hết các ngành, lĩnh vực đều bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Trong giai đoạn 2020-2023, các giải pháp chính sách tài chính đề tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh đã được ban hành với tổng trị giá của các giải pháp miễn, giảm, gia hạn các loại thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất (thuế thu nhập

doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế GTGT, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế nhập khẩu, thuế bảo vệ môi trường, phí, lệ phí và tiền thuê đất) đã lên đến khoảng 700 nghìn tỷ đồng và đã, đang được thực hiện cho đến hết năm 2024 là khoảng 191 nghìn tỷ đồng.

Việc tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp về chính sách tài chính thời gian qua đã có tác động tích cực trong việc hỗ trợ doanh nghiệp và người dân ổn định sản xuất kinh doanh, đời sống của người dân được trở lại bình thường, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy phục hồi và tăng trưởng kinh tế.

Trong giai đoạn 2022-2024, Quốc hội đã quyết nghị giảm 2% thuế suất thuế GTGT đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 10% (còn 8%), trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ sau: viễn thông, công nghệ thông tin, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại, sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hoá chất, sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt tại các Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 về Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV; Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 về Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV; Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 về Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV. Giải pháp giảm thuế GTGT cùng với các giải pháp hỗ trợ về thuế, phí, lệ phí khác đang tạo điều kiện rất lớn giúp doanh nghiệp giảm được chi phí sản xuất, tăng lợi nhuận, tăng khả năng kích cầu.

Năm 2022, việc thực hiện chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 đã hỗ trợ cho doanh nghiệp và người dân tổng cộng khoảng 51,4 nghìn tỷ đồng, đã góp phần kích cầu tiêu dùng nội địa tăng cao, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2022 tăng 19,8% so với năm 2021.

Năm 2023, việc giảm thuế GTGT 2% theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 trong 6 tháng cuối năm 2023 đã hỗ trợ cho doanh nghiệp và người dân tổng cộng khoảng 23,4 nghìn tỷ đồng. Tính chung năm 2023, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 9,6% so với năm 2022.

Năm 2024, số thuế GTGT được giảm theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 và Nghị quyết số 142/2024/QH15 ước khoảng 49 nghìn tỷ đồng.

Theo thông tin về diễn biến kinh tế - xã hội thời gian qua tại Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của Chính phủ và Báo cáo tổng kê tình hình kinh tế - xã hội 10 tháng đầu năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho thấy nhiều điểm tích cực:

Tình hình kinh tế - xã hội tháng sau tích cực hơn tháng trước, quý sau cao hơn quý trước¹, 9 tháng đạt nhiều kết quả quan trọng, cao hơn cùng kỳ trên hầu hết các lĩnh vực. Ước cả năm có 14/15 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch (chỉ tiêu GDP bình quân đầu người sẽ đạt nếu GDP tăng trưởng trên 7%).

Tăng trưởng GDP 9 tháng đạt 6,82%; ước cả năm đạt 6,8 - 7%, cao hơn mục tiêu Quốc hội giao (6 - 6,5%), thuộc nhóm nước có tốc độ tăng trưởng cao trong khu vực và thế giới, được nhiều tổ chức quốc tế lớn, có uy tín đánh giá cao.

Tính chung 10 tháng năm 2024: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 5.246,2 nghìn tỷ đồng, tăng 8,5% so với cùng kỳ năm trước; Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 3,78% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 2,69%. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 647,87 tỷ USD, tăng 15,8% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 14,9%; nhập khẩu tăng 16,8%². Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 23,31 tỷ USD. Tổng thu ngân sách nhà nước (NSNN) đạt 1.654,2 nghìn tỷ đồng, bằng 97,2% dự toán năm và tăng 17,3% so với cùng kỳ năm trước.

2. Tôn tại, hạn chế

Để kịp thời hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 142/2024/QH15, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 quy định chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội (Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024) để triển khai thực hiện. Đồng thời, Tổng cục Thuế đã có công điện số 03/CĐ-TCT ngày 30/6/2024 chỉ đạo Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc triển khai chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 142/2024/QH15. Tổng cục Hải quan có công văn số 3160/TCHQ-TXNK ngày 01/7/2024 hướng dẫn Cục Hải quan các tỉnh, thành phố thực hiện việc giảm thuế GTGT theo Nghị định số 72/2024/NĐ-CP và hướng dẫn khai báo trên hệ thống VNACCS/VCIS.

Chính sách giảm 2% thuế suất thuế GTGT không áp dụng cho tất cả hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 10% mà có loại trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ được nêu tên cụ thể tại Nghị quyết số 43/2022/QH15. Tại Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ đã quy định chi tiết danh mục các hàng hóa, dịch vụ không được áp dụng chính sách giảm 2% thuế suất thuế GTGT theo các Nghị quyết của Quốc hội. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện vẫn phát sinh một số vướng mắc về việc xác định: một số hàng hóa, dịch vụ không được giảm thuế GTGT; một số hàng hoá, dịch vụ được giảm thuế GTGT; việc áp dụng giảm thuế GTGT chưa được thống nhất tại khâu nhập khẩu và sản xuất, tiêu dùng đối với một số hàng hoá, dịch vụ... do tính chất đa dạng, đa chức năng của các hàng hóa hiện nay; nhiều trường hợp hàng hóa đồng nhất về tên gọi, chức năng nhưng khác biệt về thành

¹ Trong đó, GDP Quý I tăng 5,87%, Quý II tăng 7,09%, Quý III tăng 7,4%.

² Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa mười tháng năm 2023 đạt 559,3 tỷ USD, giảm 10,8% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu đạt 292 tỷ USD, giảm 6,8%; nhập khẩu đạt 267,3 tỷ USD, giảm 14,8%.

phần, cấu tạo, cơ chế hoạt động nên phải áp dụng chính sách thuế khác nhau nhưng không đủ cơ sở xác định tại khâu kiểm tra hồ sơ hải quan, dẫn tới cơ quan hải quan và người khai hải quan gặp nhiều khó khăn trong việc áp dụng chính sách thuế.

Danh mục hàng hóa bị loại trừ không được áp dụng chính sách giảm thuế GTGT 2% ban hành kèm theo các Nghị định số 15/2022/NĐ-CP, Nghị định số 44/2023/NĐ-CP, Nghị định số 94/2023/NĐ-CP, Nghị định số 72/2024/NĐ-CP được quy định theo Danh mục và nội dung Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ, hàng hóa thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin theo pháp luật về công nghệ thông tin không phải theo tính chất, mục đích sử dụng của hàng hóa thuộc đối tượng không được giảm thuế GTGT nên đã dẫn đến khó khăn cho cả cơ quan thực thi (Hải quan, Thuế) và doanh nghiệp, dẫn đến có sự không thống nhất trong thực hiện.

II. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

Theo thông tin về diễn biến kinh tế - xã hội thời gian qua tại Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của Chính phủ và Báo cáo tổng kê tình hình kinh tế - xã hội 10 tháng đầu năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho thấy nhiều điểm tích cực từ: Tốc độ tăng trưởng GDP; Chỉ số giá tiêu dùng (CPI); Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa; Tổng thu NSNN.

Bên cạnh những kết quả đạt được là cơ bản, nước ta còn những hạn chế, bất cập và tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức. Ổn định kinh tế vĩ mô còn tiềm ẩn rủi ro. Hoạt động sản xuất, kinh doanh còn gặp khó khăn; chi phí sản xuất còn cao; sức mua trong nước có dấu hiệu tăng chậm lại. Tổng cầu tiêu dùng trong nước được xem là một động lực quan trọng để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Do vậy, cần tiếp tục có giải pháp về chính sách tài chính để thúc đẩy tổng cầu tiêu dùng trong nước.

Trên cơ sở đánh giá kết quả đạt được của giải pháp giảm thuế GTGT 2% theo Nghị quyết số 142/2024/QH15, Bộ Tài chính xin trình Chính phủ:

Giảm 2% thuế suất thuế GTGT, áp dụng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% (còn 8%), trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ sau: Viễn thông, công nghệ thông tin, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, sản xuất kim loại và sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, ngành khai khoáng (không kể khai thác than), sản xuất than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất, các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt trong 6 tháng đầu năm 2025 (giữ nguyên nhóm hàng hóa, dịch vụ như đã được quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15, Nghị quyết số 101/2023/QH15, Nghị quyết số 110/2023/QH15 và Nghị quyết số 142/2024/QH15).

- Thời gian áp dụng: Từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 30/6/2025.

Trên đây là Báo cáo tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khoá XV./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Hồ Đức Phúc (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Lưu: VT, CST (GTGT).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Cao Anh Tuấn

BÁO CÁO

Đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế giá trị gia tăng (GTGT)

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẤP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Dịch Covid-19 xảy ra đã gây hậu quả nặng nề và kéo dài, tác động đến mọi mặt của đời sống, kinh tế - xã hội, cùng với sự biến đổi khí hậu, thiên tai, bão lũ đã làm cho nền kinh tế - xã hội nước ta phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức lớn, hầu hết các ngành, lĩnh vực đều bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Trong giai đoạn 2020-2023, các giải pháp chính sách tài chính để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh đã được ban hành với tổng trị giá của các giải pháp miễn, giảm, gia hạn các loại thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất (thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế GTGT, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế nhập khẩu, thuế bảo vệ môi trường, phí, lệ phí và tiền thuê đất) đã lên đến khoảng 700 nghìn tỷ đồng và dự kiến đối với những giải pháp đã ban hành và đã, đang được thực hiện cho đến hết năm 2024 là khoảng 191 nghìn tỷ đồng.

Việc tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp về chính sách tài chính thời gian qua đã có tác động tích cực trong việc hỗ trợ doanh nghiệp và người dân ổn định sản xuất kinh doanh, đời sống của người dân được trở lại bình thường, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy phục hồi và tăng trưởng kinh tế.

Theo thông tin về diễn biến kinh tế - xã hội thời gian qua tại Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của Chính phủ và Báo cáo tổng kê tình hình kinh tế - xã hội 10 tháng đầu năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho thấy nhiều điểm tích cực:

Tình hình kinh tế - xã hội tháng sau tích cực hơn tháng trước, quý sau cao hơn quý trước¹, 9 tháng đạt nhiều kết quả quan trọng, cao hơn cùng kỳ trên hầu hết các lĩnh vực. Ước cả năm có 14/15 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch (chỉ tiêu GDP bình quân đầu người sẽ đạt nếu GDP tăng trưởng trên 7%).

¹ Trong đó, GDP Quý I tăng 5,87%, Quý II tăng 7,09%, Quý III tăng 7,4%.

Tăng trưởng GDP 9 tháng đạt 6,82%; ước cả năm đạt 6,8 - 7%, cao hơn mục tiêu Quốc hội giao (6 - 6,5%), thuộc nhóm nước có tốc độ tăng trưởng cao trong khu vực và thế giới, được nhiều tổ chức quốc tế lớn, có uy tín đánh giá cao.

Tính chung 10 tháng năm 2024: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 5.246,2 nghìn tỷ đồng, tăng 8,5% so với cùng kỳ năm trước; Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 3,78% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 2,69%. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 647,87 tỷ USD, tăng 15,8% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 14,9%; nhập khẩu tăng 16,8%². Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 23,31 tỷ USD. Tổng thu ngân sách nhà nước (NSNN) đạt 1.654,2 nghìn tỷ đồng, bằng 97,2% dự toán năm và tăng 17,3% so với cùng kỳ năm trước.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

Đảm bảo đúng mục tiêu kích cầu tiêu dùng, phù hợp với bối cảnh kinh tế hiện nay, qua đó thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh sớm phục hồi và phát triển để đóng góp trở lại cho NSNN cũng như nền kinh tế.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH ĐỀ XUẤT

Chính sách: Giảm 2% thuế suất thuế GTGT đối với một số nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng thuế suất thuế GTGT 10% trong 6 tháng đầu năm 2025.

1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề

Xác định vấn đề

Trong giai đoạn 2022-2024, Quốc hội đã quyết nghị giảm 2% thuế suất thuế GTGT đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 10% (còn 8%), trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ sau: viễn thông, công nghệ thông tin, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại, sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hoá chất, sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt tại các Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 về Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV; Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 về Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV; Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 về Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV. Giải pháp giảm thuế GTGT cùng với các giải pháp thuế, phí, lệ phí khác đang tạo điều kiện rất lớn giúp doanh nghiệp giảm được chi phí sản xuất, tăng lợi nhuận, tăng khả năng kích cầu.

Năm 2022, việc thực hiện chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số

² Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa mười tháng năm 2023 đạt 559,3 tỷ USD, giảm 10,8% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu đạt 292 tỷ USD, giảm 6,8%; nhập khẩu đạt 267,3 tỷ USD, giảm 14,8%.

43/2022/QH15 đã hỗ trợ cho doanh nghiệp và người dân tổng cộng khoảng 51,4 nghìn tỷ đồng, đã góp phần kích cầu tiêu dùng nội địa tăng cao, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2022 tăng 19,8% so với năm 2021.

Năm 2023, việc giảm thuế GTGT 2% theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 trong 6 tháng cuối năm 2023 đã hỗ trợ cho doanh nghiệp và người dân tổng cộng khoảng 23,4 nghìn tỷ đồng. Tính chung năm 2023, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 9,6% so với năm 2022.

Năm 2024, số thuế GTGT được giảm theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 và Nghị quyết số 142/2024/QH15 ước khoảng 49 nghìn tỷ đồng.

Từ kết quả đạt được nêu trên, có thể đánh giá rằng, chính sách giảm thuế GTGT 2% đã góp phần giúp giảm giá thành thông qua doanh nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế GTGT dẫn đến giảm giá bán của hàng hóa, dịch vụ cho người tiêu dùng, từ đó thúc đẩy sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, tiêu dùng của người dân, góp phần tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động và đạt được mục tiêu đề ra khi xây dựng chính sách giảm thuế GTGT là kích cầu tiêu dùng, thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển.

Bên cạnh những kết quả đạt được là cơ bản, nước ta còn những hạn chế, bất cập và tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức. Ổn định kinh tế vĩ mô còn tiềm ẩn rủi ro. Hoạt động sản xuất, kinh doanh còn gặp khó khăn; chi phí sản xuất còn cao; sức mua trong nước có dấu hiệu tăng chậm lại. Tổng cầu tiêu dùng trong nước được xem là một động lực quan trọng để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Theo Nghị quyết số 218/NQ-CP ngày 12/11/2024 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10, để góp phần tạo động lực thúc đẩy, phát triển cho nền kinh tế, cần tiếp tục thực hiện chính sách giảm thuế GTGT.

Mục tiêu giải quyết vấn đề

Mục tiêu kích cầu tiêu dùng, phù hợp với bối cảnh kinh tế hiện nay, góp phần giảm giá thành hàng hoá, dịch vụ để thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh phát triển.

2. Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

2.1. Giải pháp 1: Giảm 2% mức thuế suất thuế GTGT đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 10% (còn 8%), trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ như đã áp dụng trong 6 tháng cuối năm 2024 theo Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV.

- Tác động đến nền kinh tế:

+ Tác động tích cực:

(i) Đối với tăng trưởng kinh tế: Việc giảm thuế GTGT sẽ góp phần giảm giá thành hàng hóa, dịch vụ, từ đó thúc đẩy sản xuất kinh doanh và tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô và tăng trưởng kinh tế trong năm 2025.

(ii) Đối với người dân: Đây là đối tượng sẽ được hưởng lợi trực tiếp của chính sách này, việc giảm thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 10% sẽ góp phần giảm giá bán, từ đó góp phần giảm trực tiếp chi phí của người dân trong việc tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ phục vụ đời sống nhân dân.

(iii) Đối với doanh nghiệp: Đối với các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh hàng hóa, cung ứng dịch vụ chịu thuế GTGT thuế suất 10% sẽ được hưởng lợi khi chính sách được ban hành. Việc giảm thuế GTGT sẽ góp phần làm giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, từ đó giúp doanh nghiệp tăng khả năng phục hồi và mở rộng sản xuất kinh doanh.

+ Tác động tiêu cực:

Dự kiến số giảm thu NSNN trong 6 tháng đầu năm 2025 tương đương khoảng **25 nghìn tỷ đồng** (khoảng 4,175 nghìn tỷ đồng/tháng trong đó giảm ở khâu nội địa dự kiến là 2,5 nghìn tỷ đồng/tháng và giảm ở khâu nhập khẩu khoảng 1,5 nghìn tỷ đồng/tháng). *(Số liệu dự kiến được tính toán dựa trên tác động giảm thu trong 6 tháng đầu năm 2024)*

Năm 2024, số thuế GTGT được giảm theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 và Nghị quyết số 142/2024/QH15 ước khoảng 49 nghìn tỷ đồng.

Việc giảm thuế GTGT tác động làm giảm thu NSNN nhưng cũng có tác động kích thích sản xuất, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, qua đó cũng góp phần tạo thêm nguồn thu cho NSNN.

Để khắc phục và bù đắp các tác động đến thu NSNN trong ngắn hạn cũng như đảm bảo sự chủ động trong điều hành dự toán NSNN, Bộ Tài chính sẽ phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan và địa phương chủ trọng chỉ đạo thực hiện và triển khai hiệu quả các Luật thuế; tiếp tục cải cách hiện đại hóa hệ thống thuế, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuế; quyết liệt công tác quản lý thu NSNN, tập trung triển khai kịp thời, có hiệu quả các nhóm giải pháp quản lý thu, chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế; đồng thời, điều hành chi NSNN chặt chẽ, tăng cường tiết kiệm chi (cả chi đầu tư và thường xuyên), rà soát, cắt giảm các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết, chậm triển khai sau ngày 31/12/2024; chủ động sử dụng dự phòng, dự trữ và các nguồn lực hợp pháp khác để chi phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ cấp bách phát sinh theo quy định, đảm bảo cân đối ngân sách các cấp, giữ mức bội chi trong phạm vi dự toán Quốc hội quyết định.

- Tác động về xã hội: Giá cả hàng hóa và dịch vụ giảm giúp người dân có khả năng tiếp cận nhiều sản phẩm và dịch vụ hơn, từ đó nâng cao chất lượng

cuộc sống. Nhu cầu sản phẩm tăng cao sẽ giúp cho lợi nhuận của doanh nghiệp tăng lên, từ đó có thể đầu tư nhiều hơn vào cải thiện chất lượng sản phẩm, dịch vụ và mở rộng quy mô kinh doanh.

- Tác động về giới: Không có tác động về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Quy định loại trừ một số nhóm hàng hoá, dịch vụ như tại Nghị quyết số 142/2024/QH15 tăng chi phí tuân thủ cho người nộp thuế và chi phí hành thu của cơ quan thuế (nhiều loại hàng hoá, dịch vụ khi xác định đối tượng không được giảm thuế cần có sự phối hợp của nhiều Bộ, ngành liên quan).

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Hoàn thiện hệ thống chính sách.

- Tác động đến các cam kết quốc tế: Qua rà soát về các Điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên, các nội dung chính sách được đề xuất tại dự án Nghị quyết đều đảm bảo phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam và không trái với các cam kết tại các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia và là thành viên.

2.2. Giải pháp 2: Không thực hiện giảm 2% mức thuế suất thuế GTGT. Giữ nguyên như quy định hiện hành tại Luật thuế GTGT.

- Tác động đến nền kinh tế:

+ Tác động tích cực: Chính sách này không làm phát sinh thêm chi phí tuân thủ của người nộp thuế.

+ Tác động tiêu cực: Không kích cầu tiêu dùng, nên không thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh sớm phục hồi và phát triển để đóng góp trở lại cho NSNN.

- Tác động về giới: Không có tác động về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Hoàn thiện hệ thống chính sách.

- Tác động đến các cam kết quốc tế: Qua rà soát về các Điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên, giải pháp này đảm bảo phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam và không trái với các cam kết tại các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia và là thành viên.

3. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Chính phủ đề nghị thực hiện theo giải pháp 1 để phù hợp bối cảnh và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội hiện nay.

III. KẾT LUẬN

Việc thực hiện giảm thuế suất thuế GTGT tại Nghị quyết sẽ kích cầu tiêu dùng, phù hợp với bối cảnh kinh tế hiện nay, qua đó thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh phát triển, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô và đạt được mục tiêu tăng

trường kinh tế.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động lập đề nghị xây dựng dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế GTGT./.

Nơi nhận:

- Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Hồ Đức Phớc (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Lưu: VT, CST (GTGT).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Cao Anh Tuấn